***Họ và tên: Nguyễn Thị Hạnh
Email: hanhkhanh72@gmail.com***

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM**TRƯỜNG THCS DƯƠNG XÁ** **ĐỀ SỐ 1***Đề thi gồm: 02 trang* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC: 2023-2024***Môn: Ngữ văn 6**Thời gian làm bài: 90 phút* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt, cứ như bây giờ là Bắc Bộ nước ta, có một vị thần thuộc nòi rồng, con trai thần Long nữ, tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lên sống trên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ.*

*Thần giúp nhân dân diệt trừ Ngư tinh, Hồ tinh, Mộc tinh là những loài yêu quái bấy lâu làm hại dân lành. Thần dạy dân cách trồng trọt, chăn nuôi và cách ăn ở. Xong việc, thần thường về thủy cung với mẹ, khi có việc cần, thần mới hiện lên.*

*Bấy giờ, ở vùng núi cao phương Bắc, có nàng Âu Cơ thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần, nghe tiếng vùng đất Lạc Việt có nhiều hoa thơm cỏ lạ, bèn tìm đến thăm. Âu Cơ và Lạc Long Quân gặp nhau, đem lòng yêu thương, rồi trở thành vợ chồng, cùng nhau chung sống trên cạn ở điện Long Trang.*

*Ít lâu sau, Âu Cơ có mang đến kì sinh nở. Chuyện thật lạ, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng nở ra một trăm con trai, con nào con ấy hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con không cần bú mớm mà tự lớn lên như thổi, mặt mũi khôi ngô, khỏe mạnh như thần.*

*Thế rồi một hôm, Lạc Long Quân vốn quen ở nước, cảm thấy mình không thể sống mãi trên cạn được, đành từ biệt Âu Cơ và đàn con để trở về thủy cung với mẹ. Âu Cơ ở lại một mình nuôi đàn con, tháng ngày chờ mong, buồn tủi. Cuối cùng nàng gọi chồng lên và than thở:*

*- Sao chàng bỏ thiếp mà đi, không cùng thiếp nuôi đàn con nhỏ?*

*Lạc Long Quân nói:*

*- Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kẻ ở cạn, người ở nước, tính tình tập quán khác nhau, khó mà ăn ở cùng nhau một nơi lâu dài được. Nay ta đưa năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương. Kẻ miền núi, người miền biển, khi có việc gì thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.*

*Âu Cơ và trăm con nghe theo, rồi cùng chia tay nhau lên đường.*

*Người con trưởng được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Triều đình có tướng văn, tướng võ, con trai vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mị nương, khi cha chết thì được truyền ngôi cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy danh hiệu Hùng Vương, không hề thay đổi.*

*Cũng bởi sự tích này mà về sau, người Việt Nam ta - con cháu vua Hùng, thường nhắc đến nguồn gốc của mình là*[*con Rồng cháu Tiên*](https://truyendangian.com/truyen-thuyet-con-rong-chau-tien-tram-trung-no-tram-con/)*.*

 *(Theo Nguyễn Đổng Chi,* ***Truyện “ Con Rồng cháu Tiên”****Nguồn: Văn 6, tập 1, trang 6, NXB Giáo dục – 1989)*

***Trả lời câu hỏi (từ câu 1 đến câu 8) bằng cách ghi lại chữ cái đầu đáp án đúng nhất.***

**Câu 1**. **Truyện *“Con Rồng cháu Tiên”* thuộc thể loại nào?**

A. Truyện cổ tích B. Truyện đồng thoại

C. Truyện truyền thuyết D. Truyện ngắn

**Câu 2**. **Câu*“Sao chàng bỏ thiếp mà đi, không cùng thiếp nuôi đàn con nhỏ?”* là lời của ai?**

A. Lời của Ngư Tinh B. Lời của Âu Cơ

C. Lời của Lạc Long Quân D. Lời của vua Hùng

**Câu 3**. **Trong câu văn: *“Chuyện thật lạ, nàng sinh ra một cái bọc trăm trứng nở ra một trăm con trai, con nào con ấy hồng hào, đẹp đẽ lạ thường.”* từ nào là từ láy?**

A. con trai B. trăm trứng C. hồng hào D. thật lạ

**Câu 4**. **Thành ngữ “*hoa thơm cỏ lạ*” có ý nghĩa là gì?**

A. Những cây cỏ quý hiếm, linh thiêng.

B. Những cây cỏ quý hiếm, đẹp đẽ, ít xuất hiện.

C. Nơi có nhiều hoa và lá đẹp, ít xuất hiện.

D. Nơi linh thiêng, đẹp đẽ, thơ mộng.

**Câu 5. Vì sao Âu Cơ và Lạc Long Quân quyết định chia con?**

A. Vì các con đã lớn. B. Vì mục đích mở rộng bờ cõi.

C. Vì muốn chống giặc ngoại xâm. D. Vì các con muốn tự lập.

**Câu 6**. **Ý nghĩa nổi bật nhất của hình tượng *“bọc trăm trứng”* trong truyện?**

A. Ca ngợi tình yêu nước và lòng tự hào dân tộc.

B. Ca ngợi sự hình thành của nhà nước Văn Lang.

C. Giải thích sự ra đời của các dân tộc Việt Nam.

D. Nhắc nhở mọi người dân Việt Nam phải yêu thương nhau như anh em.

**Câu 7**. **Nhận xét nào sau đây đúng với truyện *“Con Rồng cháu Tiên”*?**

A. Giải thích nguồn gốc các dân tộc Việt Nam.

B. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

C. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt.

D. Thể hiện sự cảm thương cho số phận người phụ nữ.

**Câu 8**. **Chi tiết  *“…năm mươi con theo cha xuống biển, năm mươi con theo mẹ lên non, khi có việc thì giúp đỡ nhau, không quên lời hẹn.”* thể hiện điều gì?**

1. Truyền thống đánh giặc ngoại xâm của nhân dân ta từ xưa

B. Tinh thần yêu nước của nhân dân ta đã được nuôi dưỡng từ những ngày đầu.

 C. Ước nguyện đoàn kết, gắn bó giúp đỡ nhau của các dân tộc anh em. D. Người Việt cổ vừa sống trên núi, vừa sống ở đồng bằng và vùng biển.

***Trả lời câu hỏi /Thực hiện yêu cầu:***

**Câu 9**. **Hãy chỉ ra các yếu tố liên quan đến lịch sử trong câu chuyện trên và nêu tác dụng của các yếu tố đó.**

**Câu 10**. **Qua câu chuyện em thấy mình cần phải làm gì trong cuộc sống để bảo vệ và phát huy nguồn gốc cao quý của dân tộc?**

 **PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

 **Viết bài văn kể lại một truyện cổ tích ngoài chương trình Ngữ văn 6 mà em được biết bằng lời văn của em.**

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP** **6**

 **ĐỀ 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | *HS có thể* trả lời theo gợi ý sau:\* Sự thật lịch sử: - Lạc Long Quân và Âu Cơ - hai nhân vật được xem như nguồn gốc của dân tộc Việt Nam là sự kết hợp giữa các bộ lạc Lạc Việt với Âu Lạc và nói nên nguồn gốc chung của các cư dân Bách Việt. - Sự thành lập nước Văn Lang dưới thời vua Hùng Vương (18 đời)- Đền thờ Âu Cơ, vua Hùng ở vùng đất Phong Châu (Bạch Hạc- Việt Trì – Phú Thọ ngày nay)....\*  Tác dụng: Các yếu tố này làm nổi bật sự kết nối giữa lịch sử và truyền thống văn hóa của dân tộc, đồng thời tạo nên cơ sở cho sự tự hào và nhận thức về bản sắc dân tộc. | 1,0 |
|  | **10** | *HS có thể nêu suy nghĩ như sau:* - Có ý thức tự hào, gìn giữ và trân trọng nguồn gốc cao quý của dân tộc. - Chăm chỉ học tập, tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống để góp phần xây dựng và phát triển quê hương, đất nước....*Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. | 0.25 |
| *b.* *Xác định đúng yêu cầu của đề:* Kể lại một truyện cổ tích ngoài chương trình Ngữ văn 6 mà em được biết bằng lời văn của em. | 0.25 |
| *c. Kể lại câu chuyện:* HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Sử dụng ngôi kể phù hợp. - Các sự việc được trình bày theo trình tự thời gian.- Đảm bảo kể được đầy đủ các sự việc quan trọng trong truyện, đặc biệt là các yếu tố kì ảo, hoang đường. | 2.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.5 |
| *e. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0.5 |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM**TRƯỜNG THCS DƯƠNG XÁ** **ĐỀ SỐ 2***Đề thi gồm: 02 trang* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II NĂM HỌC: 2023-2024***Môn: Ngữ văn 6**Thời gian làm bài: 90 phút* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

 **Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Ngày xưa có một người tên là Yết Kiêu ở làng Hạ Bì làm nghề đánh cá. Một hôm, ông ta đi dọc theo bờ biển về làng bỗng thấy trên bãi có hai con trâu đang ghì sừng húc nhau dưới bóng trăng khuya. Sẵn đòn ống, ông cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó. Tự dưng hai con trâu chạy xuống biển rồi biến mất. Ông rất kinh ngạc đoán biết là trâu thần. Khi nhìn lại đòn ống thì thấy có mấy cái lông trâu dính vào đấy. Ông mừng quá bỏ vào miệng nuốt đi.*

*Từ đó sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch. Đặc biệt là có tài lội nước. Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.*

*Hồi ấy có quân giặc ở nước ngoài sang cướp nước ta. Chúng cho một trăm chiếc tàu lớn tiến vào cửa biển Vạn Ninh vây bọc, bắt tất cả thuyền bè, đốt phá chài lưới. Đi đến đâu, chúng cướp của giết người gây tang tóc khắp mọi vùng duyên hải. Chiến thuyền nhà vua ra đối địch bị giặc đánh đắm mất cả. Nhà vua rất lo sợ, sai rao trong thiên hạ ai có cách gì lui được giặc dữ sẽ phong cho quyền cao chức trọng.*

*Yết Kiêu bèn tìm đến tâu vua rằng: “Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá”. Vua hỏi: “Nhà ngươi cần bao nhiêu người? bao nhiêu thuyền bè?”. “Tâu bệ hạ” - ông đáp - “Chỉ một mình tôi cũng có thể đương được với chúng nó”. Nhà vua mừng lắm, liền phong cho ông làm Đô thống cầm thủy quân đánh giặc”.*

 ***(Nguồn: https//truyen-dan-gian/yet-kieu.html)***

***Trả lời câu hỏi (từ câu 1 đến câu 8) bằng cách ghi lại chữ cái đầu đáp án đúng nhất.***

**Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Truyện đồng thoại. | B. Truyện truyền thuyết. |
| C. Truyện cổ tích. | D. Truyện ngắn. |

**Câu 2. Câu chuyện trong đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngôi thứ nhất. | B. Ngôi thứ nhất số nhiều.  |
| C. Ngôi thứ hai. | D. Ngôi thứ ba. |

**Câu 3. Vì sao vua sai tìm người đánh giặc và hứa phong cho quyền cao chức trọng?**

A. Vì vua muốn có thêm quan trong triều đình.

B. Vì vua muốn đất nước có nhiều người tài.

C. Vì giặc rất mạnh, đến đâu chúng cũng cướp của giết người.

D. Vì giặc rất mạnh nên nhà vua muốn có được Yết Kiêu.

**Câu 4. Đoạn trích trên đã kể về sự việc nào?**

A. Hoàn cảnh xuất hiện và thân thế tài năng của Yết Kiêu.

B. Chiến công phi thường của Yếu Kiêu.

C. Công trạng đánh giặc của Yếu Kiêu.

D. Ca ngợi những người anh hùng.

**Câu 5. Cụm từ *“quyền cao chức trọng”* có nghĩa là gì?**

A. Người có của ăn, của để và luôn được mọi người kính nể.

B. Người có chức sắc cao, quyền thế lớn, có địa vị cao trong xã hội cũ.

C. Người giàu có nhưng không có chức quyền, không được lòng người.

D. Người có uy tín trước mọi người, được mọi người tôn vinh.

**Câu 6. Trong câu văn *“Đi đến đâu, chúng cướp của giết người gây tang tóc khắp mọi vùng duyên hải.”* từ nào là từ láy?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. đến đâu | B. cướp của |
| C. tang tóc | D. duyên hải |

**Câu 7.** **Trong câu văn sau: “*Sẵn đòn ống, ông* *cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó*” có mấy cụm động từ ?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ba cụm. | B. Hai cụm. |
| C. Một cụm. | D. Không có cụm nào. |

**Câu 8. Dòng nào sau đây nêu chính xác nhất về nhân vật Yết Kiêu được gợi lên qua đoạn trích trên ?**

A. Yết Kiêu là người có sức khỏe và tài năng hơn người, thích thể hiện năng lực bản thân trước mọi người.

B. Yết Kiêu là người giỏi bơi lội, nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.

C. Yết Kiêu là người không dám đương đầu với địch, nhưng thích thể hiện tài năng bản thân trước mọi người.

D. Yết Kiêu là người có sức khỏe và tài năng hơn người, có tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.

***Trả lời câu hỏi /Thực hiện yêu cầu:***

**Câu 9.** **Chỉ ra một chi tiết kì ảo có trong đoạn trích trên liên quan đến nhân vật Yết Kiêu. Theo em chi tiết đó có ý nghĩa như thế nào?**

**Câu 10.** **Từ câu nói của Yết Kiêu : *“Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá”*, em thấy bản thân mình cần phải làm gì để cống hiến, giúp ích cho cộng đồng?**

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

 **Viết bài văn kể lại một truyện cổ tích ngoài chương trình Ngữ văn 6 mà em được biết bằng lời văn của em.**

------------------------- Hết -------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

**ĐỀ 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | **C** | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | \* HS có thể chỉ ra một trong các chi tiết kì ảo sau: - Nhờ nhặt được và nuốt mấy cái lông trâu mà sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch. - Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.\* Ý nghĩa: - Làm cho câu chuyện thêm lung linh, kì ảo; thể hiện trí tưởng tượng bay bổng của người xưa.- Các chi tiết này nhằm “thần thánh hóa” tài năng của nhân vật; nhấn mạnh vào khả năng vượt trội của nhân vật, tăng sự tôn kính, ngưỡng vọng với nhân vật. | 1,0 |
|  | **10** | HS có thể nêu suy nghĩ như sau:- Biết tự hào về lịch sử và truyền thống yêu nước của dân tộc.- Có ước mơ, khát vọng cao đẹp.- Cần phải rèn luyện phẩm chất: Dũng cảm, dám đấu tranh bảo vệ lẽ phải.- Chăm chỉ, tự chủ, sáng tạo trong học tập...*Lưu ý: HS có thể trình bày cách khác nhưng hợp lí vẫn tính điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. | 0.25 |
| *b.* *Xác định đúng yêu cầu của đề:* Kể lại một truyện cổ tích ngoài chương trình Ngữ văn 6 mà em được biết bằng lời văn của em. | 0.25 |
| *c. Kể lại câu chuyện*HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Sử dụng ngôi kể phù hợp.- Các sự việc được trình bày theo trình tự thời gian.- Đảm bảo kể được đầy đủ các sự việc quan trọng trong truyện, đặc biệt là các yếu tố kì ảo, hoang đường. | 2.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.5 |
| *e. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo | 0.5 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích). | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện cổ tích ngoài chương trình mà em biết… . | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ** **nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).. | **Nhận biết:** - Nhận biết được thể loại, những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện TT; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể. **Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện. - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ.- Hiểu và nhận biết được chủ đề của văn bản.- Hiểu được nghĩa của thành ngữ.**Vận dụng**:- Lý giải và rút ra được bài học từ văn bản.- Nhận xét, đánh giá được ý nghĩa, giá trị tư tưởng hoặc đặc sắc về nghệ thuật của văn bản. | 4 TN | 4 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** |  Kể lại một truyện cổ tích ngoài chương trình mà em biết…  | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:** Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |